

Bản án số: 07/2021/HS-PT
Ngày 15-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu
Bà Trương Tố Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 93/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo NVK do có kháng cáo của bị cáo NVK đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: NVK;, Tên gọi khác; B; Sinh năm: 1980 tại N, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp M, xã MQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (c) và bà Nguyễn Thị N (s); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại NNN; Người làm chứng: NLC1 và NLC2

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/5/2020, NVK điều khiển xe mô tô hiệu Honda (Blade) biển số 83E1-137.xx đến quán của bà NNN uống nước, nhìn thấy chiếc xe mô tô của bà NNN để trước cửa quán, NVK nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, NVK lén lút đi lại chiếc xe mô tô biển số 83E1- 011.xx của bà NNN và dùng tay kéo yên xe lên lấy cắp 01 bọc nylon màu trắng (bên trong bọc có 1.400.000 đồng, 01 chiếc lắc đeo tay kiểu viên bi xâu chuỗi vàng 65%, trọng lượng 2,7 chỉ và một

số giấy tờ tùy thân). Sau khi lấy cắp được tài sản trên, NVK điều khiển xe mô tô chạy về nhà và cất giấu 01 chiếc lắc đeo tay và số tiền 1.400.000 đồng trong mùng ngủ. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 22/5/2020, NVK lấy các giấy tờ tùy thân bỏ vào bọc nylon rồi đem bỏ vào khe cửa tiệm sửa xe của NLC2 (cặp quán bà NNN) nhằm trả lại giấy tờ cho bà NNN.

Đến sáng ngày 22/5/2020, sau khi tiếp nhận tin báo của bà NNN, công an xã MQ tiến hành mời NVK làm việc, qua làm việc NVK đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà NNN và giao nộp 01 chiếc lắc đeo tay và số tiền 1.400.000 đồng cho Công an thu giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) chiếc lắc đeo tay kiểu viên bi xâu chuỗi, loại vàng 65%, trọng lượng 2,7 chỉ, giá trị còn lại là 8.956.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo NVK phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo NVK 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Đến ngày 26/11/2020, bị cáo NVK kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo NVK giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo NVK lập và nộp cho Tòa án nhân dân thị xã N vào ngày 26/11/2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng

hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo NVK như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo NVK khai nhận vào khoảng 14 giờ ngày 21/5/2020, tại quán của bà NNN tọa lạc ấp MT, xã MQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Bị cáo NVK thực hiện hành vi lấy trộm trong yên xe xe mô tô biển số 83E1- 011.xx của bà NNN 1.400.000 đồng, 01 chiếc lắc đeo tay kiểu viên bi xâu chuỗi vàng 65%, trọng lượng 2,7 chỉ, theo kết luận giám định 01 (một) chiếc lắc đeo tay kiểu viên bi xâu chuỗi, loại vàng 65%, trọng lượng 2,7 chỉ, giá trị còn lại là 8.956.000 đồng. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thì thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn (tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại); bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Do đó, không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo; Xét điều kiện để hưởng án treo của bị cáo NVK thì thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, tuy nhiên, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, loại tội phạm bị cáo phạm phải đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, việc cho bị cáo hưởng án treo không có tác dụng răn đe phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[7] Các phần Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo NVK. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo NVK 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo NVK phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng)

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND thị xã N;
- VKSND thị xã N;
- CQĐT - Công an thị xã N;
- CQTHAHS-Công an thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Bị cáo, bị hại
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Rết